

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HS-ST
Ngày: 04-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tựu

Bà Cù Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Phan Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/HS-ST- QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Q** (Tên gọi khác: B) sinh năm 1983, tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn G và bà Huỳnh Thị L; có vợ là Lò Thị L (đã ly thân), có 01 con sinh năm 2009; bị cáo đang sống như vợ chồng cùng chị Trần Thị Huyền T và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06-5-2014 bị Công an xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/02/2017 đến nay, hiện đang giam (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08-02-2017, Nguyễn Văn Q cùng vợ là Trần Thị Huyền T đang đào hồ cà phê tại rẫy cà phê của bố ruột là ông Nguyễn Văn G thì chị gái của Q là Nguyễn Thị Phương H đi đến chửi bới Q bắt trộm gà của chị H dẫn đến Q với chị H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, Q lấy xe máy chở vợ và con đi về nhà cách đó khoảng 1km rồi quay lại rẫy thu dọn dụng cụ lao động. Lúc đó, chị H đang bế con (sinh năm 2015), tay cầm một con dao đứng gần cổng nhà thấy Q quay lại thì chị H tiếp tục chửi bới Q. Bực tức, Q đi vào trong vườn rẫy lấy một con dao và đi vào trong chỗ rẫy lấy một chai xăng khoảng 1 lít xăng loại MOGAS A92 đã pha lẫn với khoảng 15ml nhớt, một quẹt gas và một cán cuốc bằng tre đi đến trước cổng nhà chị H với mục đích đánh và dùng xăng đốt chết chị H. Thấy Q mang theo dao, cán cuốc và chai xăng đi đến, chị H sợ nên bồng con chạy vào trong sân và để con đứng cách chị H khoảng 3m thì Q để cán cuốc và con dao xuống sân rồi dùng tay phải mở nắp chai xăng còn tay trái cầm chai xăng bóp và hắt mạnh về phía chị H làm xăng phun lên người, lên quần áo chị H. Q lấy bật lửa gas trong túi áo của mình ra bật lửa đốt cháy chai xăng và ném về phía chị H nhằm đốt cháy chị H, nhưng chị H tránh được và bồng con chạy vào trong hiên nhà, kéo lưới B40 đóng lại không cho Q vào. Tiếp đó, Q đuổi theo, đứng bên ngoài dùng cán cuốc chọc qua lỗ lưới B40 nhưng không trúng chị H, chị H cũng cầm dao rựa chọc lại Q qua lỗ lưới B40 thì Q giật được con dao rựa nên chị H bồng con đi vào trong nhà đóng cửa lại. Thấy vậy, Q cầm rựa đi đến cửa sổ bằng gỗ phòng ngủ bên hông nhà chị H chặt phá song cửa sổ, sau đó Q quay ra sân cầm chai xăng đang cháy đi đến cửa sổ và ném chai xăng đang cháy vào trong phòng ngủ nhưng không làm cháy đồ đạc trong phòng. Lúc này, Q nghe chị H gọi điện thoại báo sự việc cho Công an xã E nên Q bỏ về. Đến 22 giờ 00 ngày 08-02-2017 Q bị bắt giữ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ án tại khu vực nhà ở của chị Nguyễn Thị Phương H thuộc thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hướng Bắc giáp rẫy cao su của ông V, hướng Nam giáp đường đất liền thôn, hướng Đông giáp rẫy cà phê nhà bà Nguyễn Thị L, hướng Tây giáp rẫy cà phê của ông Hồ Văn K.

Nhà chị Nguyễn Thị Phương H là loại nhà xây cấp 4, mái lợp tôn, nền lát gạch, sân đất. Nhà quay hướng Nam, có 05 phòng, 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, 01 phòng sinh hoạt, phòng bếp và khu vực vệ sinh.

Nhà có hiên phía trước hình chữ L ở góc Đông Nam rộng 2,2m, hướng Bắc Nam dài 6,2m; hướng Đông Tây dài 5,2m; hiên nhà được rào lưới B40 xung quanh cao 1,4m.

Phòng ngủ hướng Tây có kích thước (3,5x2,7)m, cửa phòng bằng sắt loại một cánh, dạng cửa lùa có kích thước (81x193)m. Sát tường hướng bắc kê 01 giường ngủ, nền phòng ngủ lát xi măng, trong phòng ngủ tại vị trí cách tường hướng Đông ngay cửa của phòng 90cm, hướng Nam 110cm thấy có 01 vết ám khói, kích thước (40x26)cm và thấy 01 cục nhựa cháy màu trắng đục có kích thước (17x8)cm. Cửa sổ phòng ngủ sát tường hướng Tây có một cánh làm bằng gỗ kích thước (70x100)cm, song cửa sổ bằng gỗ tròn, các song cửa sổ bị gãy.

Cách góc nhà hướng Đông Nam 16m trên sân thấy có 01 nắp chai nhựa màu trắng hình tròn đường kính 2,5cm.

Mở rộng hiện trường ra khu vực xung quanh không phát hiện thêm dấu vết gì có liên quan.

Sau khi bị Q tạt xăng lên người và quần áo, chị H đã giặt sạch, phơi khô bộ quần áo này. Đến ngày 13-02-2017, chị H mang giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 1625/C54B ngày 24-5-2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 áo sơ mi trắng đã cũ, 01 cào thun ngắn tay màu xanh sọc trắng và 01 quần thun lưng màu tím được niêm phong gửi giám định đều không tìm thấy thành phần xăng, nhớt.

Bản cáo trạng số 29/KSĐT-HS ngày 22-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa.

Tại phiên tòa người bị hại đã xác định lời khai của bị cáo và những người làm chứng tại phiên tòa là đúng với sự thật khách quan của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường về thiệt hại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung

bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội: “ Giết người ”, theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, 01 gậy tre, 01 quẹt ga, 01 cục nhựa cháy, 01 nắp chai nhựa màu trắng và 01 quần, 02 áo không còn giá trị sử dụng (có đặc điểm như trong biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu) là tang vật của vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Do hậu quả chưa xảy ra, đồng thời người bị hại là chị Nguyễn Thị Phương H không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo không tranh luận hay bào chữa bổ sung gì mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quan điểm tranh luận của Viện kiểm sát và lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Giết người” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự.

- Điều 93 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những nhằm tước đoạt tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo luôn nhận thức được, mọi hành vi xâm phạm trái phép đến tính mạng của người khác đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường quyền sống của người khác, nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08-2-2017 do xuất phát từ việc chị H (là chị ruột của bị cáo) đã nghi ngờ bị cáo bắt trộm gà của nhà mình, nên chị H chửi bới bị cáo, dẫn đến chị H với bị cáo xảy ra mâu thuẫn, do đó bị cáo đã dùng khoảng 01 lít xăng (loại xăng Mogas A92) đựng trong chai nhựa rồi tạt vào người chị H và dùng bật lửa châm vào chai xăng, ném về phía người chị H, nhằm mục đích đốt chết chị H, nhưng do chị H tránh được, nên hậu quả chị H không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 06-5-2014 bị Công an xã E, huyện K ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo một cách nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly với đời sống xã hội một thời gian, thì mới phát huy được tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường 300.000 đồng cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, người bị hại có một phần lỗi, đồng thời hậu quả chết người chưa xảy ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại là bà Nguyễn Thị Phương H không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, 01 gậy tre, 01 quẹt ga, 01 cục nhựa cháy, 01 nắp chai nhựa màu trắng và 01 quần, 02 áo không còn giá trị sử dụng (có đặc điểm như trong biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: NGUYỄN VĂN Q 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-02-2017

[2]. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao, 01 gậy tre, 01 quẹt ga, 01 cục nhựa cháy, 01 nắp chai nhựa màu trắng và 01 quần, 02 áo không còn giá trị sử dụng (có đặc điểm như trong biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu).

[3]. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đỗ Anh Phương